

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 - VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **40/2025/DS-ST**

Ngày: 20 - 8 - 2025.

V/v tranh chấp: “Hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Tuấn Khanh.

Ông Nguyễn Tường Bích.

- Thư ký phiên Tòa: Ông Trần Minh Quyền – là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở **Tòa án nhân dân** khu vực 8 - Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2025/TLST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2025 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 150/2025/QĐXXST- DS ngày 21 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên Tòa số 10/2025/QĐST- DS ngày 29 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N

Trụ sở: Số 02 H, **phường V**, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện cho Ngân hàng N: **Ông Phan Hà Thanh M** - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N - **Chi nhánh Bình Đại Bến Tre**, là người đại diện theo ủy quyền theo Văn bản ủy quyền số 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022 của Tổng Giám đốc Ngân hàng N. (**Có mặt**)

Địa chỉ: 266 đường 30/4, Khu phố 2, xã Bình Đại, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: 1. Anh Nguyễn Văn B, sinh ngày 30/11/1982 (Vắng mặt)

2. Chị Võ Lê Minh G, sinh ngày 07/11/1983 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã D, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/12/2024, bản tự khai ngày 13/3/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, **ông Phan Hà Thanh M** là đại diện của Ngân hàng trình bày:

Anh Nguyễn Văn B và chị Võ Lê Minh G, đã ký kết Hợp đồng tín dụng vay vốn với Ngân hàng N - Chi nhánh Bình Đại Bến Tre theo Hợp đồng số: 7104-LAV-202302053/HĐTD ngày 20/07/2023. Tổng số tiền phê duyệt cho vay theo hợp đồng là: 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng).

- Ngày 20/07/2023, anh Nguyễn Văn B và chị Võ Lê Minh G đã nhận số tiền vay: 700.000.000 đồng, thời hạn cho vay 24 tháng, hạn trả nợ cuối cùng ngày 20 tháng 07 năm 2025, lãi suất cho vay 8,20%/năm (0,683%/tháng), lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần. Thỏa thuận lãi suất quá hạn **bằng 150% lãi suất** trong hạn.

+ Mục đích vay: Nuôi sò huyết.

+ Dư nợ đến ngày khởi kiện 20/12/2024 là: 700.000.000 đồng.

+ Hình thức trả: Trả lãi theo từng quý. Nợ gốc chia làm 02 kỳ, trong 01 năm đầu tính đến ngày 20/7/2024 phải trả được 500 nghìn đồng, kỳ 2 đến ngày 20/7/2025: Trả 699.500.000 đồng.

- Ngày 26/10/2023 anh Nguyễn Văn B và chị Võ Lê Minh G đã nhận tiếp số tiền vay: 300.000.000 đồng, thời hạn cho vay 24 tháng, hạn trả nợ cuối cùng ngày 20 tháng 07 năm 2025, lãi suất cho vay 7,7%/năm (0,641%/tháng); lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần. Thỏa thuận lãi suất quá hạn **bằng 150% lãi suất** trong hạn.

+ Mục đích vay: Nuôi sò huyết.

+ Dư nợ đến ngày khởi kiện 20/12/2024 là: 300.000.000 đồng.

+ Hình thức trả: Trả lãi theo từng quý. Nợ gốc chia làm 02 kỳ, trong 01 năm đầu tính đến ngày 20/7/2024 phải trả được 500 nghìn đồng, kỳ 2 đến ngày 20/7/2025: Trả 299.500.000 đồng.

Tổng dư nợ cả 2 lần nhận nợ là 1.000.000.000 đồng.

- Tài sản bảo đảm tiền vay theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: TT021.2021/HĐTC ký ngày 19/07/2021 Kèm Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số TT021.07.2023/HĐSD, BS ký ngày 20/07/2023 gồm:

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất: Diện tích đất 430m²; thửa đất số 8; tờ bản đồ số 59; loại đất: Đất ở tại đô thị: 100m²; Đất trồng cây lâu năm: 330m², theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BA 720875 số vào sổ cấp giấy: CH00328 do Ủy ban nhân dân huyện Bình Đại cấp cho **anh Nguyễn Văn B** vào ngày 14/04/2010. Địa chỉ thửa đất tại: ấp Bình Chiến, thị trấn Bình Đại, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre (hiện nay là ấp Bình Chiến, xã Bình Đại, tỉnh Vĩnh Long).

Theo hợp đồng tín dụng nêu trên, ngày 22/07/2024 (do ngày 20/7/2024 trùng thứ 7), anh B và chị G phải thực hiện nghĩa vụ trả số tiền gốc: 1.000.000 đồng và lãi phát sinh. Nhưng anh Nguyễn Văn B và chị Võ Lê Minh G không thực hiện trả vốn, chỉ trả lãi nhưng trả được từ lúc vay đến ngày 19/4/2024 với số tiền lãi 59.910.411 đồng, từ ngày 20/4/2024 đến nay ngưng không trả lãi. Vì vậy, toàn bộ dư nợ 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng) đã bị chuyển sang nợ quá hạn kể từ ngày 23/07/2024.

1. Nay Ngân hàng yêu cầu anh Nguyễn Văn B và chị Võ Lê Minh G có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng số tiền nợ tính đến ngày 20/8/2025 là: 1.150.318.701 đồng. Trong đó:

+ Nợ gốc là: 1.000.000.000 đồng.

+ Nợ lãi là: 150.318.701 đồng.

Đồng thời anh Nguyễn Văn B và chị Võ Lê Minh G còn phải trả lãi phát sinh tiếp theo sau ngày 20/8/2025 cho Ngân hàng, theo mức lãi suất bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết ngày 20/07/2023 cho đến khi anh Nguyễn Văn B và chị Võ Lê Minh G trả tất nợ.

2. Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo quy định của Pháp luật để đảm bảo cho việc thu hồi nợ của Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: TT021.2021/HĐTC ký ngày 19/07/2021 Kèm Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: TT021.07.2023/HĐSD, BS ký ngày 20/07/2023 gồm:

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất: Diện tích đất 430m²; thửa đất số 8; tờ bản đồ số 59; loại đất: Đất ở tại đô thị: 100m²; Đất trồng cây lâu năm: 330m², theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BA 720875 số vào sổ cấp giấy: CH00328 do Ủy ban nhân dân huyện Bình Đại cấp cho anh Nguyễn Văn B vào ngày 14/04/2010. Địa chỉ thửa đất tại: ấp Bình Chiến, thị trấn Bình Đại, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre (hiện nay là ấp Bình Chiến, xã Bình Đại, tỉnh Vĩnh Long).

Tại phiên tòa: Ngân hàng vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, không thay đổi.

* Đối với anh Nguyễn Văn B và chị Võ Lê Minh G là bị đơn, trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng đều vắng mặt, nên không thu thập được lời khai của anh Nguyễn Văn B và chị Võ Lê Minh G.

* Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Vĩnh Long tham gia phiên Tòa phát biểu ý kiến:

- Về tuân theo pháp luật tố tụng:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ tuân theo đúng quy định của pháp luật. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên Tòa là không thực hiện theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng để buộc anh Nguyễn Văn B và chị Võ Lê MINH G có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng số tiền nợ tính đến ngày 20/8/2025 là: 1.150.318.701 đồng. Trong đó: Nợ gốc là: 1.000.000.000 đồng; nợ lãi là: 150.318.701 đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh tiếp theo sau ngày 20/8/2025. Trong trường hợp anh Nguyễn Văn B và chị Võ Lê MINH G không trả được nợ cho Ngân hàng, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp đã ký kết để xử lý thu hồi nợ và lãi phát sinh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

** Về tố tụng:*

[1]. Bị đơn anh Nguyễn Văn B và chị Võ Lê MINH G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ **lần thứ hai để xét xử**, nhưng anh chị vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt anh chị là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp:

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh B và chị G trả tiền nợ vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với số tiền còn nợ lại, tính đến ngày 20/8/2025 là 1.150.318.701 đồng gồm nợ gốc và lãi. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này được xác định là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quy định khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. **Về thẩm quyền giải quyết vụ án:** Theo Đơn xác nhận ngày 09/12/2024, Công an Thị trấn Bình Đại xác nhận anh B và chị G có đăng **ký thường trú** tại ấp Bình Chiến, thị trấn Bình Đại (**nay là ấp Bình Chiến, xã Bình Đại, tỉnh Vĩnh Long**). Căn cứ vào điểm a **khoản 1 Điều 35**, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo trình tự sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Vĩnh Long.

[4]. **Đối với các** tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp bổ sung sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử nên Hội đồng xét xử công bố công khai tại phiên Tòa, là phù hợp với quy định tại **Điều 254** của Bộ luật Tố tụng dân **sự**.

** Về nội dung:*

- **Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng buộc anh Nguyễn Văn B và chị Võ Lê MINH G có nghĩa vụ liên đới trả số tiền nợ tính đến ngày 20/8/2025 là: 1.150.318.701 đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh tiếp theo sau ngày 20/8/2025.**

Cơ sở chứng cứ:

+ Hợp đồng tín dụng số: 7104-LAV-202302053/HĐTD ngày 20/07/2023.

+ Hợp đồng ủy quyền ngày 19/7/2021.

[5]. Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ **Hợp đồng ủy quyền** ngày 19/7/2021 và Hợp đồng tín dụng số: 7104-LAV-202302053/HĐTD được ký kết ngày 20/07/2023, thể hiện anh Nguyễn Văn B và chị Võ Lê Minh G có vay của Ngân hàng số tiền 1.000.000.000 đồng; mục đích vay: Nuôi sò huyết; Thời hạn cho vay 24 tháng; lãi suất cho vay 8,20%/năm (0,683%/tháng); 7,7%/năm (0,641%/tháng); lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần. **Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn.**

Thỏa thuận trả vốn: Trong năm đầu phải trả 1.000.000 đồng, số còn lại trả vào ngày đến hạn 20/7/2025 và trả lãi theo định kỳ từng quý. Hợp đồng được 02 bên xác lập trên tinh thần tự nguyện và anh B, chị G đã ký tên xác nhận đồng ý với các điều khoản của hợp đồng.

Anh B, chị G đã nhận đủ số tiền vay theo các giấy giải ngân kiêm giấy nhận nợ ngày 20/7/2023, ngày 26/10/2023. Trong quá trình vay, anh chị đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ **ngày 22/07/2024**, cho đến nay chưa thanh toán được nợ gốc và lãi khi đến hạn. Tính đến ngày 20/8/2025 còn nợ lại là 1.150.318.701 đồng. Trong đó: Nợ gốc là: 1.000.000.000 đồng; nợ lãi là: 150.318.701 đồng (gồm lãi trong hạn 138.453.697 đồng; lãi quá hạn: 11.865.004 đồng).

[5.1]. Đối với anh B và chị G trong suốt quá trình giải quyết vụ án, đều vắng mặt nên không có lời khai.

[5.2]. Xét thấy, trong quá trình thực hiện hợp đồng thì anh B, chị G đã thực hiện hết quyền nhận tài sản nhưng không thanh toán nợ đầy đủ gồm vốn và lãi khi đến hạn trả nợ, là vi phạm nghĩa vụ của bên vay theo quy định tại điểm c, **khoản 2, Điều 7** của Hợp đồng tín dụng mà hai bên ký kết. Nên nay Ngân hàng yêu cầu anh B, chị G trả tiếp số tiền vay còn nợ lại tính đến ngày 20/8/2025 là: 1.150.318.701 đồng. Trong đó: Nợ gốc là: 1.000.000.000 đồng; nợ lãi là: 150.318.701 đồng, gồm lãi trong hạn và lãi quá hạn là có căn cứ phù hợp với quy định **khoản 2 Điều 103** của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024; nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5.3]. Đồng thời Ngân hàng yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh, kể từ ngày tiếp theo của ngày 20/8/2025 cho đến khi anh B và chị G trả tất nợ, theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 100 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp:

[6.1]. Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: TT021.2021/HĐTC ký ngày 19/07/2021 Kèm Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: TT021.07.2023/HĐSD, BS ký ngày 20/07/2023, thể hiện bên thế chấp là anh Nguyễn Văn B và chị Võ Lê Minh G; bên nhận thế chấp là Ngân hàng, thế chấp tài sản:

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất: Diện tích đất 430m²; thửa đất số 8; tờ bản đồ số 59; loại đất: Đất ở tại đô thị: 100m²; Đất trồng cây lâu năm: 330m², theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và

tài sản khác gắn liền với đất số: BA 720875 số vào sổ cấp giấy: CH00328 do Ủy ban nhân dân huyện Bình Đại cấp cho **anh Nguyễn Văn B** vào ngày 14/04/2010. Địa chỉ thửa đất tại: ấp Bình Chiến, thị trấn Bình Đại, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre (hiện nay là ấp Bình Chiến, xã Bình Đại, tỉnh Vĩnh Long) .

[6.2]. Hội đồng xét xử xét thấy:

Hợp đồng thế chấp tài sản bảo đảm được thực hiện đúng trình tự, thủ tục; hợp đồng được công chứng, chứng thực tại Ủy ban nhân dân Thị trấn Bình Đại, hoàn thành **thủ tục đăng ký thế chấp giao dịch bảo đảm** quyền sử dụng đất tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Bình Đại. Vì vậy, hợp đồng thế chấp này là hợp pháp. **Theo biên bản thẩm định thì tài sản thế chấp hiện vẫn do anh chị đang trực tiếp quản lý, không có gì thay đổi.**

Do vậy, khi anh B và chị G không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ đầy đủ cho Ngân hàng khi đến thời hạn trả, là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết. Do đó, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để bảo đảm thu hồi nợ cho Ngân hàng là phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng tại **Điều 7** của Hợp đồng thế chấp số: TT021.2021/HĐTC ký ngày 19/07/2021 và **Điều 6** của Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: TT021.**07.2023/HĐSD**, BS ký ngày 20/07/2023 và phù hợp với quy định tại **khoản 2 Điều 103** của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Đối với lời trình bày của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Vĩnh Long về quan điểm giải quyết vụ án: Phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8]. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận toàn bộ, nên anh B và chị G phải có nghĩa vụ liên đới chịu án phí của số tiền 1.150.318.701 đồng là:

$$\begin{aligned} 1.150.318.701 \text{ đồng} &= 36.000.000 \text{ đồng} + (3\% \times 350.318.701 \text{ đồng}) \\ &= 46.509.561 \text{ đồng.} \end{aligned}$$

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào **khoản 2 Điều 103; khoản 2 Điều 100** của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; **Điều 254** của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N đối với anh Nguyễn Văn B và chị Võ Lê Minh G về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

2. Buộc anh Nguyễn Văn B và chị Võ Lê Minh G phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng N (do Ngân hàng N - Chi nhánh D đại diện nhận) số tiền nợ vay **tính đến ngày 20/8/2025** là: 1.150.318.701 đồng (Một tỷ, một trăm năm mươi triệu, ba trăm mười tám nghìn, bảy trăm lẻ một đồng). Trong đó:

- Nợ gốc: 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng).

- Nợ lãi trong hạn: 138.453.697 đồng (Một trăm ba mươi tám triệu, bốn trăm năm mươi ba nghìn, sáu trăm chín mươi bảy đồng).

- Nợ lãi quá hạn: 11.865.004 đồng (Mười một triệu, tám trăm sáu mươi lăm nghìn, không trăm lẻ bốn đồng).

3. Kể từ ngày tiếp theo của **ngày 20** tháng 8 năm 2025 cho đến khi thi hành án xong, anh Nguyễn Văn B và chị Võ Lê Minh G còn phải có nghĩa vụ liên đới chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: 7104-LAV-202302053/HĐTD ngày 20/07/2023 mà các bên đã ký kết.

(Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà anh Nguyễn Văn B và chị Võ Lê Minh G phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).

4. Về xử lý tài sản thế chấp:

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, anh Nguyễn Văn B và chị Võ Lê Minh G không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng N, thì **buộc** anh Nguyễn Văn B và chị Võ Lê Minh G **có nghĩa vụ giao toàn bộ tài sản thế chấp** để Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp hai bên đã ký kết số: TT021.2021/HĐTC ký ngày 19/07/2021 Kèm Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: TT021.07.2023/HĐSD, BS ký ngày 20/07/2023 để đảm bảo thu hồi nợ và lãi phát sinh.

5. Về án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

5.1. Anh Nguyễn Văn B và chị Võ Lê Minh G phải liên đới chịu là 46.509.561 đồng (Bốn mươi sáu triệu, năm trăm lẻ chín nghìn, năm trăm sáu mươi một đồng).

5.2. Ngân hàng N (do Ngân hàng N - Chi nhánh D đại diện nhận) được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 22.069.534 đồng (Hai mươi hai triệu, không trăm sáu mươi chín nghìn, năm trăm ba mươi bốn đồng) theo biên lai thu tiền số 0008237 ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự

huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre (**nay** là phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 - Vĩnh Long).

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ngân hàng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với anh Nguyễn Văn B và chị Võ Lê Minh G vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 8 - Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 8 - Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Mỹ Duyên

